

**Hình ảnh các vị tiền bối có tên trong quyển
Sám Giảng & Thi Văn Giáo Lý Toàn bộ
của Đức Huỳnh Giáo Chủ**

Bà LÊ THỊ HỮU



Bà LÊ THỊ HỮU
Nội tổ của Đức Thầy

“Bà không thấy” được Đức Huỳnh Giáo Chủ nhắc ra đây, chính là bà Nội ruột của Ngài, cũng vì do bị bệnh ban trái, đã làm mù đôi mắt.

Bà tên là Lê-thị-Hữu, trong bài Tự thán, Ngài dùng mỹ-danh: “Một cành huyên”. Bà là một trang hiền-đức, phúc-hậu, được nhiều người kính-trọng.

Bà sinh năm 1849 ở làng Hòa-Hảo quận Tân-Châu Châu-Đốc. Bà đã từ-trần vào ngày 29-7 năm Nhâm Ngọ (Thứ Tư 9-9-1942). Hưởng đại thọ 93 tuổi.

Ông PHAN NGỌC CHÂU



Hương Cả PHAN NGỌC CHÂU
(Ông Cả Châu)

Ông Phan-Ngọc-Châu sinh năm 1878, nơi làng Tân-Huê. Ông rất giỏi Hán-Văn, Ông làm Hương Cả lâu năm ở làng Tân-Huê.

Ông kể lại rằng: Một hôm có người khách lạ, chèo chiếc ghe đến ghé thăm ông. Khách là ông già mặc chiếc áo nâu ngắn tay, quần đùi đen, hai người đàm-đạo một hồi lâu, rất tâm-đắc.

Trước khi từ giã, người khách có tặng ông 3 bài thơ.

Khi hay tin có vị Phật Sống vừa mới xuất hiện bên làng Hòa-Hảo, ông bán tín bán nghi, nên cũng muốn tìm đến xem coi thực hư ra sao !

Ông đem trình lên Đức Huỳnh Giáo-Chủ 3 bài thơ của ông chèo ghe. Khi xem xong 3 bài thơ trên, Ngài viết liền tặng Hương-Cả Phan-ngoc Châu bài Thiên Lý ca này.

Ông khiếp sợ, vội quỳ xuống lạy Ngài, nhưng Ngài đỡ ông đứng dậy. Từ đó về sau, Ông đã treo ấn Hương Cả, từ bỏ chốn quan-trường.

Lương-y PHAN-HOÀNG-ĐẠO



Lương-y PHAN-HOÀNG-ĐẠO

Đông Y sĩ : PHAN-HOÀNG-ĐẠO một vị lương-y tài-hoa, rất nổi danh và có lòng phúc-hậu, gia đình ông về cư-ngụ và hành-nghề ở nơi ấp Trung I, Thánh-địa Hòa-Hảo, khoảng giữa năm 1920.

Ông sinh vào năm 1882, quy-y trực-tiếp với Đức Huỳnh Giáo-Chủ tại Tổ-Đình. Ba bài thơ tham-vấn nghi-tĩnh của Ông đã chứng minh tấm lòng mến mộ, đạo-pháp của một Nho-gia. Ông bệnh già rồi từ-trần ngày Mùng 1 tháng 8.

Ông DƯƠNG-LAI-BỬU (Hương-chủ Bó)

Ông Dương-Lai-Bửu sinh năm 1884 ở làng Mỹ-hội-Đông. Vì ông có một tên riêng là Bó nên được nhiều người gọi là Hương-Chủ Bó, ông giữ chức Hương Chủ nơi làng Tân Hòa.

Ông đã sống gắn bó nhiều năm tại xã Tân-Hòa, ở gần Thánh-địa Hòa-Hảo. Lúc sinh-thời, ông rất giỏi Hán-văn và Pháp văn.

Ông có lòng ái-quốc, thấy buồn cảnh vong bang, đang bị giặc Pháp xâm-lược, nên thường làm thơ văn đáp-họa với Đức Huỳnh Giáo-Chủ. Đó là dịp ông muốn phô-bày tiết-tháo của mình, Ngài khéo-léo chỉ dẫn Ông lần bước vào con đường đạo-đức và cần nên ẩn nhẫn chờ thời.



Ông DƯƠNG-LAI-BỬU
(Hương-chủ Bó)

Là một nhà trí thức uyên-bác, ông Hương-Chủ Bó rất khâm-phục và sùng-kính đáng siêu-phàm trẻ tuổi này. Do vậy, Ông đã quy-y tu-hành tin-tân theo Ngài. Ông mất vào ngày 06 tháng 11 năm 1945.

Sung-biện: Trương-Minh-Tâm

Chức-năng Sung-Biện là người thay-thế nhiệm-vụ cho viên Cai-Tổng khi bận đi công-tác, về sau chức-vụ này được sửa đổi lại, gọi là Phó Cai-Tổng.

Ông Trương-Minh-Tâm sinh năm 1886, gia đình của ông ở phía dưới Chợ-Đình khoảng 300 mét, đường xuống hồ Hương-Chủ Bó.

Thuở ấy Đức Huỳnh Giáo-Chủ vừa mới khai Đạo, ông không tin và có tỏ vẻ khinh thường Ngài. Bấy giờ ông Trương Minh Tâm đang làm Sung-Biện cho Cai-tổng Pho.

Ông không nghĩ Đức Huỳnh Giáo Chủ là vị Phật Sống, hay là bậc Giác ngộ, mà ông cho rằng Ngài bị bệnh điên, hoặc là bị ma-quỷ nhập gì đó.

Sau này Ông ăn năn hối hận, vì những lời nói và hành-động của mình.

Về già, Ông lâm-bệnh nặng, rồi mất ngày Mùng 6 tháng Giêng năm 1962.

Bà PHẠM THỊ THOẠI

Bà Phạm-Thị-Thoại sinh năm 1851. Thời bấy giờ, Bà là nữ tín-đồ Phật giáo Hòa Hảo đặc thọ nhất, có đạo-hạnh rất thanh cao.

Năm 1939 bà đã được 88 tuổi, gia-đình Bà ở phía trên chợ Mỹ-Lương khoảng 500 mét.



Bà PHẠM THỊ THOẠI

Trước kia bà tu theo Bửu Sơn Kỳ Hương. Có một hôm nhân dịp vắng khách, Bà đến hỏi Đức Huỳnh Giáo Chủ cho biết Bà còn sống đến ngày Long-Hoa hội chăng? Ngài nhìn Bà bằng ánh mắt thương-cảm một hồi lâu, rồi lấy giấy mực viết nhanh bốn câu thơ trên. Bà từ trần ngày 21-9-1947, hưởng đại thọ 96 tuổi.

Ông NGUYỄN KỶ TRÂN

Ông Nguyễn-Kỳ-Trân cũng còn được nhiều người gọi là ông Chín DIỆM. Ông sinh năm 1873 nơi làng Mỹ Hội Đông, Ông là giáo-sư Hán-văn dạy giỏi. Sau này Ông ở xép thầy Thơ bị mù đôi mắt, do bệnh ban-trái quá nặng, không kịp trị.



Ông NGUYỄN KỶ TRÂN

Ông viết hai thơ thất-ngôn tứ-tuyệt, thống-thiết xin Đức Thầy cứu chữa, nhưng rất tiếc, Ngài từ chối. Ông từ trần ngày 18 tháng 3 năm 1945 tại Định Yên.

Thầy-giáo LÊ-VĂN-ĐÀNG



Thầy-giáo LÊ-VĂN-ĐÀNG

Thầy-giáo Lê-Văn-Đàng sinh năm 1902 vừa là Hiệu-trưởng, vừa là giáo viên xuất sắc, từng dạy học nhiều năm ở làng Phú An vào đầu thập-niên 1940.

Ông cũng là bạn thân thiết với thầy-giáo Võ Văn Xài cùng dạy chung trường ở Phú Lâm, ông có đến viếng thăm Đức Huỳnh Giáo Chủ ở Tổ--Đình.

Mặc dù Ông đã quy-y theo Phật-Giáo Thiên-Lâm từ lâu, nhưng Ông rất kính trọng và ngưỡng-mộ thanh danh đạo-hạnh của Đức Huỳnh Giáo Chủ. Ngày nay, con cháu của ông quy-y theo Phật giáo Hòa Hảo rất nhiều.

Ông LÂM TUẤN VĨ



Ông LÂM TUẤN VĨ

Ông Lâm-Tuấn-Vĩ sinh năm 1883 nơi Long-Xuyên, có biệt-danh là ông Cả Mười, vì ông thứ Mười và từng giữ chức Hương Cả.

Ông là một danh-Nho hào-hiệp, vừa giàu sang lại vừa nhân-đức, nổi tiếng khắp làng Mỹ-Hội-Đông.

Vào cuối năm Kỷ-Mão 1939, Ông có đến viếng Tổ-Đình để lắng nghe Đức Huỳnh Giáo Chủ thuyết pháp.

Trước khi ra về, Ngài có tặng Ông 2 bài Hán-văn rồi bảo Ông đem về dịch lại thành 2 bài thơ tứ-tuyệt bằng nghĩa Việt.

Là nhà thơ, nhà văn, học cao, hiểu rộng, thế mà ông dịch giải lắm phen mà vẫn không đạt-ý thỏa lòng.

Đến đầu năm Canh Thìn 1940 khi Đức Huỳnh viếng làng Mỹ-Hội-Đông, ông phải nhờ Ngài dịch lại cho rõ nghĩa, xem xong ông khiếp sợ quỳ xuống đất bái lạy nhưng Ngài liền đỡ ông đứng dậy.

Hai bài thơ này được con cháu trong gia đình ông Cả Mười nhắc lại trong tác-phẩm : “Đức Huỳnh Giáo-Chủ” của Ông Vương Kim Phan-Bá-Cầm.

Cai Tổng CAO VĂN PHO (Cai Tổng PHO)



Cai Tổng CAO VĂN PHO
(Cai Tổng PHO)

Cai-Tổng Cao-Văn-Pho sinh năm 1890 ở tỉnh Châu-đốc. Ông theo đạo Thiên-Chúa Giáo cư-trú ở chợ Nhơn-Hòa (Năng-Gù). Gia-đình ông là điền-chủ giàu có. Thuở Đức Huỳnh Giáo-Chủ khai-đạo, Ông là Cai-Tổng coi 3 làng: Hòa-Hảo, Tân-Hòa và Hiệp Xương, tánh tình nghiêm-nghị nhưng lòng nhân-hậu.

Tuy làm việc cho giặc Pháp, nhưng Cai Tổng Cao Văn-Pho rất thân-thiện với Đức-Ông và luôn-luôn nể-phục đức-độ và đạo-hạnh thanh-cao của Đức Huỳnh Giáo-Chủ, những ngày đầu khai Đạo, ông tỏ ý dè-dặt.

Về sau, gia-đình Ông lui về sinh sống ở tỉnh Cà-Mau.

Ông bị bệnh, rồi qua đời ngày 17-02-1978 (nhằm ngày 11-01 năm Đinh-Ty).

Hương Quân NGUYỄN CHI DIỆP



Hương Quân NGUYỄN CHI DIỆP



Thầy giáo VÕ VĂN XÀI

Vào đầu năm Canh-Thìn 1940 nơi nhà thầy giáo Lê-Văn-Đàng ở Phú-An có mở tiệc mừng Xuân, qui-tụ nhiều văn-nhân thi-sĩ, trong đó có thầy-giáo Võ-Văn-Xài rất giỏi văn-chương thơ-phú.

Để tạo thêm cảm-hứng trong tiệc vui, các bạn đồng-nghiệp mời ông sáng-tác 3 bài thơ để thử-thách tài-trí của Đức Huỳnh Giáo-Chủ.

Ông Võ Văn Xài liền lấy bút mực và suy nghĩ một hồi lâu, viết xong 3 bài thơ trên, rồi nhờ thầy giáo Phan Thanh Long đem đến Tổ-Đình trao tận tay Ngài.

Lúc ấy Đức Huỳnh Giáo Chủ đang tiếp khách và đáp thi, với Đề nhất danh nho là ông Huỳnh Hiệp Hòa nên không muốn đáp lời, nhưng vì thầy giáo Long, đưa thơ năn nỉ mãi, cuối cùng Ngài phải đành chấp nhận.

Thầy giáo Võ Văn Xài sinh ngày 07-4 1905 tại làng Long-Sơn, quận Tân Châu, tỉnh Châu-Đốc, mặc dù ông không có quy-y theo Đức Huỳnh Giáo-Chủ, nhưng Ông và các con cháu trong gia-đình đều ngưỡng-mộ Phật-giáo Hòa-Hảo. Mùa Xuân năm 1963 ông bỗng nhiên bị bệnh tai-biến rất trầm trọng. Ông từ trần ngày 26-01 1963, có rất đông đồng đạo đến tham dự tang lễ của Ông.

Ông HUỖNH HIỆP HÒA



Ông HUỖNH HIỆP HÒA

Ông Huỳnh-Hiệp-Hòa tên thật là Huỳnh-An-Bang sinh năm 1887 tại làng Mỹ Hội Đông, quận Chợ Mới, tỉnh Long-Xuyên. Lúc trưởng thành ông lập nghiệp nơi thôn Bình-Thủy. Ông từng vang tiếng một thời là Đệ nhất danh-nho bởi vì tư-chất ông rất thông-minh và có sức học văn-chương vô cùng uyên-bác.

Kiến-thức về Hán-văn của ông cực-kỳ thâm-thúy, chiết-tự để bắt bí đối phương vốn là ngón nghề sở-trường, ông có đức tánh hào-hoa, và phong nhã.

Mùa Xuân Canh-Thìn 1940, vì muốn so-tài với bậc siêu-phàm, một cuộc đấu Thi-Văn đã diễn ra ngoạn-mục ở Tổ-Đình, gồm có nhiều nho-gia, học-giả, thầy-giáo đến tham-dự. Vì quá tin-tưởng vào tài năng của mình, Ông tuyên-bố trước các bạn thân: Kẻ chiến-thắng nhất định phải là Ông! chớ không ai khác!

Vậy mà, sau 5 bài thi đấu đều bị thua cuộc với Đức Huỳnh Giáo-Chủ, ông khiếp sợ quỳ xuống bái phục Đức Huỳnh Giáo-Chủ nhưng Ngài né tránh, từ-chối việc bái lạy và khuyên ông, hãy nên lạy Phật trên bàn thờ Tam-Bảo.

Từ đó về sau Ông trở thành người tín-đồ kiên-trinh Phật-giáo Hòa Hảo.

Đầu năm 1946, Ông bệnh trúng gió rất nặng, trong chuyến đi du-Xuân, trong khi ông quá-giang trên ghe cá từ Rạch-Giá về Long-Xuyên, rồi sau đó không lâu, ông đã từ-trần vào chiều Mùng 8 tháng 3 năm Bính-tuất 1946.

Ông HUỲNH TRUNG HÒA (Một lương y tài hoa)



Ông HUỲNH TRUNG HÒA
(Một lương y tài hoa)

Ông Huỳnh-Trung-Hòa sinh năm 1901 tại làng Long-Điền, quận Chợ Mới tỉnh Long-Xuyên là thầy thuốc Đông-Y tài giỏi, nổi tiếng khắp vùng này người ta thường gọi ông là thầy Ba Tươi, bởi tánh-ý ông vui-vẻ và hay pha trò.

Gia-đình của ông và mộ phần, ở phía dưới chợ Cái Xoài khoảng 500 mét, ngôi nhà xưa của ông vẫn còn nằm trong lòng rạch, cù lao ông Chưởng.

Thuở sinh thời, ông là bậc cựu-học uyên-bác, thâm hiểu đạo lý Nho-gia. Ông đã nghiên-cứu và đọc qua Kệ Kinh Thi-Phú và Tôn chỉ Hành đạo của Đức Huỳnh Giáo-Chủ rất tường tận, và ông nhiệt-liệt tán dương pháp môn Học Phật Tu Nhân của Ngài,

Đặc biệt nhất là việc Ngài khuyên dạy tín-đồ chỉ dùng chay mỗi tháng 4 ngày, rồi lại có chỗ Ngài khuyên-nhủ phải nên chay tâm và chay tánh...

Ông lấy làm khó hiểu duyên-do, cho nên Ông đã sáng tác bài thơ thất ngôn bát-cú đem đến đến Tổ-Đình, để tham-vấn Ngài cho thấu-đạt nghi-tình.

Sau khi được Đức Huỳnh Giáo Chủ giải bày tường-tận ý nghĩa của việc mặn chay, Ông rất thỏa lòng nên cúi đầu cảm-phục, rồi xin quy y tu-hành theo giáo-lý căn bản và tôn chỉ hành-đạo Phật-giáo Hòa-Hảo đến ngày nhắm mắt. Ông mất vào ngày 28 tháng 4 Đinh-Hợi 1947.

Hương giáo: HUỲNH HỮU TẬP

Vùng Thất-Son có núi Ông Két, đồng-đạo còn gọi là Anh Vũ Sơn trên đỉnh núi có sân Tiên, cảnh trí thật xinh tươi mát-mẽ.



Hương giáo : HUỲNH HỮU TẬP

Trong chuyến đi đặng-sơn cùng với 5 vị tín-đồ vào đầu năm 1940, Đức Huỳnh Giáo Chủ đã dùng chân nơi này để ngủ lại qua đêm trên đỉnh núi ông Két, bằng một cách tình cờ ...

Dưới ánh trăng rằm Ngài đã ứng-khẩu ngâm 4 bài thơ thất ngôn tứ tuyệt rồi sau khi về nhà, Ngài bảo Hương-giáo Huỳnh-Hữu-Tập lấy bút mực chép lại.

*

Ông Huỳnh-Hữu-Tập là cháu nuôi của Đức Ông, lúc ấy đang dạy học ở trường Tiểu-Học làng Thới-Sơn (Nhà-Bàng) quận Tinh-Biên, tỉnh Châu-Đốc.

Ông sinh năm 1918 tại xã Long-Điền. quận Chợ Mới, Long-Xuyên.

Do được nuôi-dưỡng nơi Tổ-Đình từ thuở còn nhỏ cho đến khi trưởng thành, và về sau, chính tay Đức Ông cũng đã lo bề gia-thất cho ông.

Ông Huỳnh Hữu Tập có tư chất thông minh, học hiểu lạ làng, ông luôn nhớ đến công ơn của Đức Ông và Đức Bà đã nuôi nấng ông từ thuở còn nhỏ. Vì vậy nơi Tổ Đình, xem như là mái gia đình của ông.

Nhờ học cao, hiểu rộng, giao thiệp lưu loát và có nhân cách đạo-đức thanh nhã, cho nên ông Huỳnh Hữu Tập được nhiều đồng đạo quý mến, trọng dụng. Ông cũng thường đi theo cận kề bên Đức Ông để lo việc văn thư.

Vào ngày Rằm tháng 5 năm 1959, ông nhận trọng-trách do Đức Ông giao-phó, một chuyến đi công-tác cho đạo-sự trên Sài-gòn ...

Khi chiếc xe chở ông Huỳnh Hữu-Tập và năm đồng đạo khác vừa đến phà Mỹ-Thuận, thì đã bị một nhóm người lạ mặt, bắt dẫn đi đâu không rõ. Và rồi từ đó về sau, ông đã mất-tích luôn cho đến nay . .

(Xin đừng nhầm lẫn với ông Hai Tập)

Pháp sư PHAN PHÚ TÙNG

Gia-đình ông bảy Phan-Phú-Tùng ở cách vòm Cái-Đầm khoảng 400m, về phía bên phải, gần bến đò Năng-Gù, nằm phía ngoài chợ Nhơn Hòa.



Pháp sư PHAN PHÚ TÙNG

Ông Phan-Phú Tùng đã tu-luyện nhiều năm trên Núi Cẩm và Núi Tà-Lon nên có pháp-thuật cao-cường, lại còn rất giỏi võ-ngệ.

Những vị thầy võ, thầy pháp, thầy bùa, thầy ếm, ở quanh vùng chợ Nhơn Hòa, lúc bấy giờ đều tôn xưng Ông là bậc cao thủ Pháp-Sư.

Khi nghe tin Đức Huỳnh Giáo Chủ vừa hóa-hiện ra đời, khai mở nền đạo Phật-giáo Hòa Hảo, ông không tin nên làm 2 bài thơ thử sức học của Ngài và ông cũng muốn đến gặp tận mặt Ngài để thử lòng.

Ông đã đến Tổ-Đình đem pháp-thuật bùa chú ra thi-thố để tranh tài. Ông bị Ngài quở phạt và chỉ-điểm những chỗ sai lầm, ma-thuật, tà-quái. Ông phục-thiện và cúi đầu bái lạy xin quy-y theo Phật-giáo Hòa Hảo.

Sơ lược tiểu sử của Ông như sau:

Ông Phan-Phú-Tùng sinh năm 1899 tại làng Nhơn-Hòa thuộc quận Tân Châu tỉnh Châu-Đốc. Ông có vợ và 6 người con.

Ông quy-y theo Đức Huỳnh Giáo Chủ vào cuối năm 1939 là một tín-đồ mẫu-mục, tu-hành rất tin-tấn.

Ông lại còn tham-gia nhiều phen công-tác từ thiện đặc-biệt là chiếc cầu ván bắc ngang sông ở chợ Nhơn Hòa, ông có tham gia vào đạo-sự Giáo Hội.

Thời gian gia đình chúng tôi sống ở chợ Nhơn-Hòa vào năm 1957, có nghe nhiều huynh trưởng cao niên, nhắc nhở đến danh tiếng của Ông.

Về sau vì bệnh già sức yếu, ông lâm trọng bệnh, Ông được các con cháu hết lòng hiếu-thảo lo điều trị bệnh tình cho Ông.

Nhưng ông đã từ-trần ngày mùng 7 tháng 3 năm Nhâm-Tý 1972.



Bức ảnh này do con cháu mượn họa sĩ tự-họa, bằng trí tưởng-tượng.

Vì ông Dương Văn Xoàn lúc còn sanh-tiền, không có chụp hình.

Người ta gọi ông **DƯƠNG VĂN XUÂN** là Ông hai Xoàn, chữ Xoàn theo lối phát âm tiếng Hoa có nghĩa là Xuân, vài cô-bản ghi là hai Sòn.

Ông sinh-năm 1902 nơi làng Mỹ-hội-Đông, quận Chợ Mới tỉnh Long Xuyên tư-chất thông-minh và rất giỏi võ-nghệ.

Ông là tín đồ Phật giáo Hòa-Hảo có chí-khí anh-hùng, hết lòng phục-vụ chánh-pháp của Đức Huỳnh Giáo-Chủ, có hôm ông dám liều mình giải-cứu 5 đồng-đạo bị Pháp bắt trời dẫn đi ban ngày.

Ông quy-y theo Đức Huỳnh Giáo-Chủ vào năm Canh-Thìn 1940,

Thuở ấy, nhà ông thờ một pho tượng bằng sành thật to giống hình ông Địa, có người cho là tượng Phật Di-Lạc, Ngài có ghé nhà thăm và đã viết bài thơ này tặng ông.

Về sau, vì muốn phổ-truyền giáo lý của Phật Giáo Hòa-Hảo, Ông bán đất nhà đem in Kinh-Kệ và đi khắp đó đây giảng-giải thuyết trình giáo-lý căn bản của Đức Huỳnh Giáo Chủ, cho nên ông bị giặc Pháp vây bắt, rồi họ kêu án 10 năm tù, đày ra Côn-Đảo, cùng nằm chung với ông Phan Bá Cầm. Sau đó không lâu ông bị bệnh sung phổi rất nặng. Cuối cùng ông ngã quy chết trong ngục tù ngày 29-9-1944.

Thầy ba PHAN-KHẮC-THẬN

Thầy ba Phan-Khắc-Thận sinh năm 1860 tại làng Phú Lâm, quận Tân-Châu thuộc tỉnh Châu-Đốc. Ông vốn là một Nho-gia kỳ-cựu nổi tiếng, kiêm Đông-Y Sĩ, tánh tình hiền hậu nhân-từ, Đức Huỳnh Giáo Chủ rất quý mến nho phong và tinh-thần đạo đức của Ông, Ngài viết tặng hai bài thơ này trong lúc nghỉ đêm ở nhà Hương-Hào Phi nơi Chợ Vàm.

Ông mất ngày Rằm tháng 6 năm 1953.

(Xin lỗi, chân-dung của ông Phan-Khắc Thận, chưa tìm được).

Thầy giáo PHAN THANH LONG



Thầy giáo PHAN THANH LONG

Ông Phan Thanh Long sinh năm 1904 nơi làng Mỹ-hội-Đông, tỉnh Long Xuyên. Năm 1940 ông đang dạy học ở làng Phú-An. Ông là nhà giáo thông minh, dạy giỏi, Ông có nhiều học-trò đã thành đạt danh-phận và sự nghiệp. Năm 1945 ông bị thuyên chuyển về Long-Xuyên.

Ông có số hào-hoa, lại ưa chơi cờ bạc, nên thường sinh ra phiền-não. Đức Huỳnh Giáo-Chủ khuyến nhủ ông nên quay về con đường tu-tĩnh.

Ông đã hồi tâm và trở thành một tín-đồ Phật-giáo Hòa-Hảo kiên-trinh.

Ông mất vào ngày Rằm tháng 5 Kỷ-Dậu (nhằm ngày 29-06-1969).

Ông LÊ VĂN HIỆU & Ông LÊ PHÁT KHUYNH



Ông LÊ VĂN HIỆU



Ông LÊ PHÁT KHUYNH

Đốc Phủ Sứ LÊ QUANG LIÊM



Đốc Phủ Sứ LÊ QUANG LIÊM

Chức-vụ Tham-tá là vai trò trợ-ly, phụ-tá cho người đứng đầu ngành, hoặc trưởng cơ-quan. Tham-tá Lê-văn Ngà là con trai thứ ba của ông Đốc-Phủ Sứ Lê Quang Liêm, một tín-hữu Cao-Đài có trình độ học-thức rất cao. Vừa khi nghe tin có vị Phật-Sống vừa xuất-hiện nơi làng Hòa-Hảo, ông liền đến tận nơi Tổ Đình để tìm hiểu cho đích-xác thực-hư ra sao.

Đêm ấy Ông tham tá Lê-văn Ngà được Đức Huỳnh Giáo Chủ ân-cần tiếp chuyện và giải bày đạo-lý cho đến suốt sáng, Ông vô cùng cảm-phục Ngài.

Gia đình cha mẹ ông ở thành phố Gò-Công, nhưng vẫn chưa nhận được đầy đủ thông tin và hình ảnh của ông.



Chợ Sa-Đéc ở phía bên kia sông là biệt thự của ông cò Bazin

Ông NGUYỄN TẤN BỰC (Biện Hùm)

Ông NGÔ NGỌC CHƠN (Năm CHƠN)



Ông NGUYỄN TẤN BỰC (Biện Hùm)



Ông NGÔ NGỌC CHƠN (Năm CHƠN)

Hương Bộ VÕ MẬU THẠNH



Hương Bộ VÕ MẬU THẠNH

Ông Võ-Mậu-Thạnh sinh năm 1897 nơi làng Nhon- Nghĩa, quận Phong-Điền tỉnh Cần-thơ. Ông từng làm Hương-Bộ làng Nhon Nghĩa nhiều năm.

Ông vốn là một công-tử giàu sang, tâm-ý hào-phóng rộng-rãi, bồng tánh hiền-từ.

Thuở còn trai ông thường vui chơi trác-táng nên bị ghiền á-phiện rất nặng nên không có con nối dõi tông đường.

Từ ngày Đức Huỳnh Giáo-Chủ về ngụ trong nhà, Ông chứng-kiến huyền năng của đấng siêu nhơn đã dùng diệu-thuật của tiên-gia điều trị cho Ông dứt cơn ghiền, nhờ đó mà sức khỏe của ông được bình-phục như xưa. Do mối thiện-duyen ấy, cho nên cả hai vợ chồng đều quy-y theo Ngài.

Ông qua đời vào ngày Mùng 06-12-1954 tại Cái-Dầu, Châu Đốc.

Sau năm 1975, mộ-phần Ông được đồng-đạo cải-táng về khu mộ gia đình nơi làng Nhon-Nghĩa trong rạch Xà No.

Trong thời gian chúng tôi đến Xà No nghiên cứu về tiểu-sử Hương bộ Thạnh, chúng tôi có biết thêm Nội-tổ của Hương-Bộ Võ-mậu-Thạnh là nhà nho rất giỏi văn-chương thi-phú, Ông còn lưu lại nhiều bài cổ-thi miêu-tả thật hay.

Trong những bài thơ ấy, có chỗ nói đến thân-phận của con gà ..

Quý danh nội-tổ của ông Hương bộ Thạnh tên là Võ-Mậu-Bồn một điền chủ giàu sang, phong lưu, có tinh thần yêu nước.

Đức Huỳnh Giáo-Chủ có đáp họa lại nhiều bài cổ-thi của ông và nhắc đến địa danh mang tên của Ông như sau:

Tục kêu là rạch Xà-No,

Vàm kinh ông Bồn, eo co khúc đường.

Chúng tôi chưa tìm được tiểu sử và hình ảnh của ông.

Hội Đồng NGÔ PHONG ĐIỀU



Hội Đồng NGÔ PHONG ĐIỀU

Đại diện chủ: Ngô Quang Điều là nhân-vật từng vang danh nổi tiếng một thời. Ông cũng là một thành viên của Hội Đồng Quản-Hạt tỉnh Bạc-Liêu.

Đạo hạnh siêu-phàm của Đức Huỳnh Giáo Chủ đã kích-thích lòng ái mộ Phật-pháp, khiến cho ông tự lái xe vào Xà-No viếng thăm Ngài. Vào giữa năm 1940, Ông bí mật đưa Đức Huỳnh Giáo-Chủ thăm Bạc Liêu trong trang-viên của Ông và đề nghị với Ngài để Ông phụng dưỡng. Ngài cho biết là chưa tiện.

Ngài có ý xin cư-ngụ nơi gia-trạch của Hội Đồng Ngô-Phong Điều, nhưng nhà cầm quyền Pháp không đồng-ý, và sau đó họ đưa Ngài về Sài Gòn.

Ông Hội-Đồng Điều sinh năm 1880 tại Bạc-Liêu và từ-trần vào năm 1962.



Nhà thương CHỢ QUÁN - Nơi Đức Thầy bị Pháp quản thúc 308 ngày, từ ngày 7-8-1940.

Cô Hai: HUỖNH THỊ ĐỀ



Cô Hai : HUỖNH THỊ ĐỀ

Ông Mười và Bà Mười là chú và thím ruột của Đức Ông. Trong gia-đình, thân phụ của Đức Ông thứ Sáu có quý danh là Huỳnh-Văn-Tạ, còn Ông là thứ Mười, nên con cháu và đồng-đạo gọi tôn-kính bằng Ông Mười, Bà Mười.

- Ông Mười có quý danh là Huỳnh Văn Đổng, không nhớ năm sanh.

Ông Mười thông-thạo Hán văn, đặc biệt là Ông Mười rất giỏi về khoa lý-số.

- Ông mất vào ngày Rằm tháng 6 âm-lịch.

-Bà Mười (bà thứ) có quý danh là Bùi Thị Thi, là phụ-nữ khéo việc dăm dăng nội-trợ và giỏi nghề ruộng,

Hằng ngày, Bà thường đứng hốt thuốc bổ-thí cho bệnh-nhân nghèo. Bà cũng còn là nữ lương y tài hoa, giỏi mạch lạc, rành rọt các tánh dược.

Bà qua đời ngày 18 tháng 3.

Không nhớ năm mất của Ông Bà.

Mối tương-quan giữa Ông Mười, Bà Mười và Đức Huỳnh Giáo-Chủ:

Tại vì sao Đức Huỳnh Giáo-Chủ từ thuở bé thơ cho đến lúc trưởng thành Ngài luôn tỏ ra hết sức kính-trọng và Ngài còn dành mối thiện-cảm quý mến rất đặc-biệt đối với Ông Mười, Bà Mười ?

Nguyên do là sau khi Ngài vừa mở mắt chào đời, Đức Ông biết chú ruột mình vốn có kiến-thức bậc thầy về khoa Lý-số và Tướng-mệnh.

Cho nên đích thân Đức Ông đến nhà thỉnh Ông Mười, Bà Mười đi qua Tổ-Đình, trước là mời dự tiệc đầy tháng, sau là nhờ Ông Mười đoán giùm tướng-mệnh với số-phận tương-lai con trai đầu lòng của mình.

(Việc này mừng-tượng như ông A-Tur-Đà được phép Đức vua Tịnh Phạn mời vào xem tướng-mạo của Đức Phật vậy).

Khi vừa mãn tiệc rượu, Đức-Bà liền nâng-niu trên tay một hài-nhi (Đức Huỳnh Giáo-Chủ) đến đứng gần Ông Mười để quan-sát.

Ông Mười nhìn chăm-chú Ngài một hồi lâu, rồi Ông cầm nhẹ đôi bàn tay xinh xắn của Ngài mà lật qua, lật lại vài phen, bất chợt Ông Mười buông tiếng thở dài.. Đức Ông và Đức Bà đều giật mình, lo-sợ, Đức Ông lên tiếng hỏi: Nếu có điều gì xin Chú cứ nói, đừng ngại.

Khi ấy Ông Mười cất tiếng thông-thả nói từng lời: Hai cháu chớ có lo sợ, Chú báo trước cho hai cháu biết, người con trai này, mai đây sẽ trở-thành một bậc Vĩ-nhân trong thiên hạ và sẽ đứng ra cứu-thế độ đời và người con trai này là một đấng Anh-hùng vang-danh khắp nơi.

Chỉ có một điều Chú đáng buồn là, số-mệnh của cháu hài-nhi này sống thọ, không qua khỏi tuổi của thầy Nhan-Hồi...

Cho dù trong lòng nửa tin, nửa ngờ, nhưng Đức Ông và Đức Bà vẫn khắc ghi lời tiên-đoán cao xa của Chú ruột mình.

Vào thời niên-thiếu, người ta thường thấy Đức Huỳnh Giáo-Chủ hay đến viếng thăm gia-đình Ông Mười, Bà Mười.

Thỉnh-thoảng Ngài có mang quà biếu đem đến tặng ông Mười bà Mười, đôi lúc Ngài còn ở lại ngủ qua đêm vài hôm.

Trong tình-ý hai bài thơ Xuân chúc Tết trên đây. Ngài đã chứng-minh cho chúng ta thấy rõ điều ấy.

Bởi vì Ông Mười và Bà Mười hồi còn sinh thời không chụp chân-dung, cho nên trong gia đình không có hình ảnh để lưu-niệm cho đời sau.

Bác sĩ TRẦN VĂN TÂM



Bác sĩ TRẦN VĂN TÂM

Bác-sĩ Giám-Độc đang điều-hành Bệnh-viện Tâm-Thần Chợ-Quán vào năm 1940 là ông Trần-Văn-Tâm. Ông là sinh-viên du-học nhiều năm bên Pháp chuyên-khoa Tâm-thần. Thời gian này Đức Huỳnh Giáo Chủ đang dưỡng bệnh, buổi đầu ông cũng nghĩ Ngài mắc bệnh Diên, nhưng khi đối thoại thì khác hẳn.

Mặc dù theo Tây-học nhưng Ông thích nghiên-cứu Phật-học. Nhờ Ngài trị dứt bệnh nan-y cho vợ ông và bà Di ruột, làm cho vị Bác sĩ này kính phục và quy y, ông trở thành tín đồ Phật-giáo Hòa-Hảo từ năm 1941.

Bác-sĩ Trần-văn-Tâm sinh năm 1896 tại làng Điều-Hòa, tỉnh Mỹ-Tho.

Bác-Sĩ là tín đồ có học-thức rộng, có uy-tín cao và đức-độ lớn.

Ông từ trần đêm 26 tháng 9 năm Đinh-Hợi 1947 tại Gia-Định.

Ông TRẦN QUAN HẠNH



Ông TRẦN QUAN HẠNH

Ông Trần Quan Hạnh là rể thứ hai của ông bà Ký-Giỏi, một bậc học thức cao rộng lại giàu sang, ông sinh-sống ở Sài-Gòn.

Thời gian Đức Huỳnh Giáo Chủ ở ngụ nhà ông Ký Giỏi, ông thường về Bạc-Liêu thăm quê vợ nên có quen và được Ngài tặng bài thơ khuyên tu. Năm 1964, Ông là Đệ nhị phó Thư-ký Ban Trị-Sự Trung-Uơng nhiệm-kỳ đầu tiên.

Thầy Ký VÕ VĂN GIỎI

Ông Võ văn-Giỏi sinh năm...

Ông thường được nhiều người gọi Ông là Thầy Hai Ký, vì đã từng làm Chánh Thư ký ở Soái-phủ Nam-Kỳ.

Ông tên họ thật ở mộ-phần là họ Nguyễn chớ không phải họ Võ. Ông là người tài-hoa bậc nhất ở Bạc-Liêu, gia-đình giàu có, trí-thức khoa-bảng, tánh-tình đôn-hậu hiền lương.

Ông ái-mộ đạo Phật từ lâu, Ông cũng đã có pháp-danh riêng. Đức Huỳnh Giáo Chủ nhiều lần dùng phép huệ-linh cảm-hóa ông.

Từ khi ông Võ-Văn Giỏi quày đầu quy-y theo Ngài, thì ông không dùng pháp danh nữa, và tuân thủ theo giáo lý căn bản của Đức Huỳnh Giáo Chủ.



Thầy Ký VÕ VĂN GIỎI

Ông trở thành tín-đồ Phật-giáo Hòa Hảo, thuần-lương trung liệt cho đến khi xác thân ông trở về cát bụi.

Ông Ký Giỏi từ trần ngày...

Mộ phần an táng nơi Bạc Liêu.

Bà Hương Bộ VÕ MẬU THẠNH
(Nhũ danh LƯU KIM XUYẾN)



Bà Hương Bộ VÕ MẬU THẠNH

Hương-bộ Võ-Mậu-Thạnh thuật lại rằng: Trong lúc Đức Huỳnh Giáo Chủ ở Bạc-Liêu, khi ấy ông ở làng Nhơn-Nghĩa (Cần-thơ) rất hăng-hái đi khuyến-khích cho người ta quy-y vào đạo Phật-giáo Hòa-Hảo.

Đến sau được Ngài khuyên đừng đi hoạt-động nữa thì ông buồn lắm. Nhơn một hôm, thấy có người tá-điền đem biếu cho một trái sầu riêng, Ông tức cảnh sanh tình, nên sáng tác bài thi : Trái sầu riêng trên đây.

Rồi ông nhờ bà Hương-Bộ đem đến trao cho Ngài để thấu rõ nỗi lòng của Ông trong lúc bấy giờ.

Xem xong, Ngài trả lại bài Trái sầu riêng cho bà Hương bộ Thạnh, Ngài liền viết thêm “Mây đoạn tơ lòng”.

Ông PHAN CHÂU BÁ



Ông PHAN CHÂU BÁ

Ông Phan Châu Bá là một chính-trị gia, một nhà trí thức nổi tiếng ở thành phố Long-Xuyên.

Năm 1960, ông đăc-cử Đại-Biểu Quốc-Hội Khóa I. Ông muốn phát-tâm, nhưng cảm thấy mình còn nặng nợ với gia đình, với non sông, với nhiệm-vụ trai thời loạn, biết làm sao để tu-hành giải-thoát ? Cho nên khi hay tin Đức Huỳnh Giáo-Chủ về Bạc-Liêu thu-phục nhiều nhân-tài, Ông liền viết 4 câu thơ, rồi đến thăm Ngài mong cầu Đức Huỳnh Giáo-Chủ dẫn lối khai đường tâm cầu Đạo.

Nhờ Ngài phá tan môi nghi-ngại, nên ông đã hồi-tâm, rời bỏ lợi danh, quỳ đầu hướng thiện, từ đó về sau, ông cố-gắng công sức lo tu hành.

Ông sinh năm 1905 tại Châu-Thành gần cầu Trà-Ôn, Long Xuyên.

Qua đời hôm 14 tháng 1 Quý-Mão (07-2-1963).

Thầy Đội NGUYỄN VĂN GIÀU



Thầy Đội NGUYỄN VĂN GIÀU

Ông Nguyễn Văn Giàu là Đội-Trưởng đội Mật-Vụ, trực-thuộc Sở Tình Báo tỉnh Bạc-Liêu. Ông có lệnh thượng cấp giao trách-nhiệm theo dõi nhất-cử, nhất-động của Đức Huỳnh Giáo-Chủ, từ khi Ngài đến nhà ông Ký Giỏi.

Ông sinh năm 1906 ở Láng Tròn. Ông tu theo phái Tịnh-Độ Tông, để tiện việc theo dõi, ông thường đem giáo-lý Đức Phật đặt nghi-vấn và đàm-luận với Ngài.

Thầy đội Nguyễn Văn Giàu đã qua đời ngày 29 tháng 5 năm 1950, hài-cốt được hỏa-táng, con cháu của Ông đem thờ trong chùa Hưng-Vĩnh Tự, ở Bạc-Liêu.

Ông TRẦN QUAN HẢO

Ông Trần Quan Hảo được nhiều đồng đạo biết danh tiếng của ông qua tiếng gọi Ông Cò tàu Hảo, vì ông từng có trách nhiệm với công việc Quản-Lý Tàu Thuyền nơi bên cảng, gia đình giàu có, ông sinh sống ở Sài-Gòn. Ông Trần Quan Hảo đã kết nghĩa thông gia với Thầy Ký Võ Văn Giỏi ở Bạc Liêu, do con trai của ông là Trần quan Hạnh cưới cô Võ thị Tý.

Ông ưa chuộng theo Tây-học, tánh tình ngay thẳng thật thà, ông kết nghĩa vợ chồng với bà Phùng thị Liên, một gia đình địa chủ ở Bạc Liêu.

Ông quen với Đức Huỳnh Giáo Chủ từ khi Ngài về Bạc Liêu ở nơi nhà ông Ký Giỏi, biết Ngài là khách quý của bên sui gái, nên ông rất nể trọng và thường trao đổi đạo-lý, ông rất ngạc nhiên vì những câu trả lời chính xác.

Đến khi ông phát tâm xuất gia vào nơi Tăng đoàn sống trong thiền tự, Ông vô cùng khâm-phục trí tuệ siêu phàm của Đức Huỳnh Giáo Chủ đã khai sáng cho Ông thấu rõ chân lý cội nguồn Phật-pháp.

(Chưa có hình ảnh và không biết ông sanh năm nào, mất năm nào cũng như mộ phần của ông ở nơi đâu).

Ông NGUYỄN VĂN NGỌ



Ông NGUYỄN VĂN NGỌ

Ông Nguyễn-văn-Ngọ sinh năm 1894 năm Giáp-Ngọ ở Thủ-Thừa, huyện Tân An thuộc tỉnh Long An.

Thuở nhỏ ông rất thông-minh và học-hành đỗ đạt cao nên rất được trọng dụng trong lãnh vực văn hóa.

Ông về làm Ký-Lục-Sự ở Bạc-Liêu vào năm 1937, sau đó vinh thăng lên Tham-Sự Hành-Chánh, rồi lên chức Đốc-Phủ Sứ Danh-dự.

Lúc bấy giờ, Ông có ý-định kết-nghĩa thông-gia với gia đình Thầy-Ký Võ-Văn-Giỏi (cho người con trai thứ ba là Nguyễn văn-Thông sánh duyên với cô năm Võ-thị-Hội) nhưng Ông Bà Võ-Văn-Giỏi đã tìm lời từ-chối khéo.

Ông bị chạm tự-ái và có ý nghi-ngờ, người cản mối tơ duyên chắc-chắn không ai xa chỉ có Đức Huỳnh Giáo Chủ mà thôi, nên ông tỏ ý oán trách Ngài. Thế nên Ngài viết bài tâm-sự trên đây (bài Cảm Tác) để thanh minh.

Ông Nguyễn Văn Ngọ đã từ-trần ngày 08-8-1975 tại Bạc-Liêu. Mộ phần của ông cũng được an táng nơi Bạc Liêu.

Bác sĩ CAO TRIỀU LỢI

Bác-sĩ Cao-Triều-Lợi sinh năm 1903, tại làng Vĩnh-Lợi, quận Hòa-Bình, tỉnh Bạc-Liêu, ông quy-y theo đạo Cao Đài (Cao-triều-Phát), gia-đình ông rất giàu nên được Cha-Mẹ cho Ông du-học bên Pháp đậu bằng Bác-Sĩ toàn-khoa.

Ông là bậc trí thức tài-hoa và có nhân-đức hơn người, Ông rất kính-phục đạo-hạnh của Đức Huỳnh Giáo-Chủ, gặp lúc Ngài đang lâm-bệnh khi vừa đến Bạc-liêu. Ông liền tự tay mang Âu-dược hảo-hạng đến hiến-dâng, như để biểu lộ tấm lòng ngưỡng-mộ của ông.



Bác sĩ CAO TRIỀU LỢI

Về sau Ngài có gởi tặng riêng cho ông Bác-Sĩ một bài thơ cảm tạ này.
Năm 1946, Bác-Sĩ Cao-Triều-Lợi bị bệnh tim đột-xuất và đã từ-trần ở làng Vĩnh-Lợi quận Hòa-Bình, tỉnh Bạc-Liêu, vào trưa ngày đầu Xuân Mừng 1 Tết.
Hài cốt của Ông được con cháu hỏa-táng, rồi đem về thờ-phượng nơi chùa Mẹ Bông Con, ở thành phố Bạc-Liêu.

TRẦN-QUAN-TÂN

Trần-Quan-Tân là cháu ngoại của ông bà Võ-Văn-Giỏi, con của ông Trần Quan Hạnh và bà Võ Thị Tý.

Thuở nhỏ, Tân có phước duyên thường được gần-gũi với Đức Huỳnh Giáo-Chủ, nên được Ngài tặng bài thơ này lưu-niệm.

Trần Quan Tân sinh năm 1934 tại Sài-Gòn.

Bởi là con trai cưng trong gia đình giàu có, lại được nuông chiều, cho nên Tân tuy đã lên tám tuổi rồi, mà hay làm biếng và nhát gan sợ-sệt, còn thêm bị chứng bệnh đái dầm. Tân lúc ấy, thường sống với ông Ngoại bà Ngoại ở Bạc Liêu.

Về sau do lâm bệnh nặng, Tân đã qua đời ngày 30 tháng Giêng Âm-lịch năm 1949 ở Bạc-Liêu, hưởng-dương được 15 tuổi.

Mộ phần an-táng trong khu mộ ở Bạc-Liêu nằm gần ông Ký-GIỎI.

CÔ HAI GƯƠNG

Chúng tôi hết sức cố-gắng đi tìm địa-chỉ, hình ảnh, mộ-phần của cô Hai Gương, nhưng đến nay vẫn chưa rõ tung-tích, chỉ nghe một ít vị cao-niên kể sơ-lược về Cô là cháu gái gọi Hương-bộ Thạnh bằng Cậu.

Thuở ấy, Cô hai Gương khoảng 30 tuổi thường trú ở Cần-Thơ. Về sau Cô Hai có gia-đình và được hai con, nhưng trong thân-thê không an lành và thường hay bệnh vặt.

Thời-gian Đức Huỳnh Giáo-Chủ còn ở nơi nhà Ông Hương bộ Thạnh, Cô hai Gương có đến tiếp giúp công việc nội-trợ trong nhà.

Khi về lưu-ngụ ở Bạc-Liêu, cô Hai có đến viếng thăm Ngài.

Để an-ủi và khích lệ tinh thần thương Thầy mến Đạo của người tín-nữ thuần-hậu và tinh thần đạo đức rất cao.

VÕ-THỊ-HỢI

Cô năm Võ-thị-Hội là con gái út cung, được ông bà Ký-Giỏi hết lòng chịu chuộng, Cô là một thiếu nữ đẹp gái, duyên dáng, học cao, hiểu rộng.

Năm 1942 Cô vừa tròn 18 tuổi. Thời-gian này Đức Huỳnh Giáo-Chủ đang lưu-ngụ trong nhà, cho nên thường ngày cô gặp mặt Ngài.

Cô tỏ vẻ quý-mến, kính-trọng và có lòng quyến-luyến Ngài, nhưng Cô năm Võ-thị-Hội đâu biết rằng: Kim-Son Phật (Đức Huỳnh Giáo Chủ) đã giải-thoát nghiệp-duyên ân-ái từ lâu rồi !

Đến khi Ngài về Sài Gòn, cô Năm đã ghé viếng thăm và cũng thường có cử-chỉ rất niềm-nở đối với Ngài.

Một hôm, cô đến thăm Ngài trong giờ nghỉ trưa, biểu-lộ vẻ thân mật. Thấy vậy, Ngài liền viết gởi cho Cô năm Võ thị Hội những bài thơ trên đây để khuyên-nhủ, nhắc nhở Cô hãy sớm quay về nhà lo tu-tâm thanh-tịnh và hãy nên cố-gắng dưỡng trí an-lành, phụng hành theo Phật pháp .

Nhưng tiếc thương thay ...

Về sau, Cô lâm bệnh nặng và trút hơi cuối cùng trong nhà thương Biên Hòa chiều ngày 04 tháng 01 năm 1946 (nhằm Mùng 2 tháng Chạp, Ất Dậu).

28. Bác sĩ ĐỖ VĂN VIỄN



Bác sĩ ĐỖ VĂN VIỄN

Ông Đỗ-Văn-Viễn sinh năm 1899 tại thị-xã Châu-Độc là Bác-Sĩ Thú-Y đầu-tiên ở vùng đồng bằng sông Cửu-Long thời Pháp thuộc.

Sau nhiều lần theo dõi bằng kiến-thức sâu rộng của mình, Ông hoàn toàn tín-phục Đức Huỳnh Giáo-Chủ, công-nhận Ngài đúng là bậc siêu-phàm xuất-chúng. Ông đã cúi đầu quy y.

Về tuổi già, sức khỏe ông vẫn tốt bình thường. Bất-ngờ, Ông bị bệnh đột-quy và đã từ-trần hồi 7 giờ tối, đêm mùng 3 tháng Chạp năm 1970.

Bà NGUYỄN THỊ ANH



Bà NGUYỄN THỊ ANH

Bà Nguyễn-thị-Anh sinh năm 1900 có thân-nhân ở làng Hưng-Nhon gần Tổ-Đình, Thánh địa Hòa-Hảo.

Đồng-đạo thường gọi là BÀ NĂM CÒ bởi vì Bà có chồng người Pháp làm Xếp Cò tên là Chapuis Henri Charler.

Lại nữa, bà có tên riêng do Cha Mẹ đặt từ thuở nhỏ là cô Năm Cò và người em gái ruột là cô sáu Nhạn.

Tâm-đạo và đức hạnh của Bà Năm rất thanh-lịch và trang-nhã được nhiều đồng-đạo quý-mến và trọng-kính.

Bà có thêm thiện-duyên đặc-biệt là Đức Huỳnh Giáo Chủ viết tặng một bài thi khuyến tu, ngày nay còn khắc trên ngôi mộ của Bà.

Bà qua đời ngày 10-12 năm 1967 (nhằm Mùng 9-10 Đinh-Mùi) ở tỉnh Biên-Hòa.

Luật sư MAI VĂN DẬU



Luật sư MAI VĂN DẬU

Luật-sư Mai-văn-Dậu còn gọi là thầy-kiện Dần, ông là tín đồ duy nhất nhận được Ủy quyền Hòa-Giải do lệnh của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

Ông sinh năm 1908 tại chợ Ô-Môn thành phố Cần-Thơ, vốn là một nhà trí-thức thông-minh, gia-đình ông giàu sang phú-quý, ông từng du học nhiều năm ở bên Pháp. Ông tốt nghiệp Cử-nhân Luật-Sư.

Ông tên thật là Dần, có nhiều giai-thoại rất lý-thú trước khi Ông chịu cúi đầu bái-phục quy y tu-học theo Đức Huỳnh Giáo Chủ, còn Dậu, là tên riêng do Ngài tin cậy mà ban cho ông.

Sau này, do tuổi cao sức yếu, Ông bệnh nặng rồi qua đời, vào ngày Mùng 2 tháng 12 năm 1982. Mộ phần ông ở Ô-Môn.

Bà TRIỆU THỊ VẠNG



Bà TRIỆU THỊ VẠNG

Trong cuộc đời Bà Ký Giỏi chưa bao giờ ăn hơn một trái chuối già. Vậy mà có hôm, Bà được lệnh Đức Huỳnh Giáo Chủ bảo phải ăn hết nải chuối to 12 trái, uống một ly nước lạnh, trước số đồng đạo ngồi chứng kiến.

Anh chị em đồng-đạo đã kinh-khiếp nhìn Bà Hai lặng-lẽ ăn hết nải chuối 12 trái và uống cạn ly nước, không ai dám tin là thật.

Bà tên là Triệu thị-Vạng sinh năm 1897 tại Bạc Liêu, vợ của Thư ký Soái phủ Nam Kỳ Võ văn Giỏi, Bà có dáng người phúc-hậu, tâm-tánh thuần-lương. Bà cũng có rất nhiều công-lao phụng-dưỡng ăn-uống, nơi ngủ, chỗ nghỉ hằng ngày của Đức Huỳnh Giáo-Chủ cùng với nhiều huynh-đệ đồng-đạo khác.

Bà qua đời vào ngày 27 tháng 6 năm 1987.

Ông ẠC-NÚC (Arnout)



AC- NÚC (ARNOUT)

Năm 1944 ở thành phố Sài Gòn, Giám Đốc cơ-quan tình báo Chiến Lược Đông-dương là Arnout.

Ông đã từng nổi tiếng một thời là tay giặc Pháp hung-hăng tàn bạo, nhất là đối với những nhà chiến-sĩ yêu nước quyết lòng chống lại giặc thù xâm-lược.

Ông ta cho xây nhiều nhà tù kiên-cố ở tỉnh Bà-Rá và hải-đảo Côn-Son để giam các anh-hùng ái-quốc nhiều năm. Trong nhà giam họ đối xử với các tù-nhân rất dã-man,

Năm 1944, Arnout đang giữ chức Toàn quyền Mật-thám Việt Nam.

Ông Jean Decoux. Sinh năm 1884 ở tại thành phố rọu nho Bordeaux nước Pháp, xuất thân từ tầng lớp trí thức trung-lưu.

Ông từng giữ nhiều chức-vụ quan-trọng trong cơ-quan chính quyền.

Khoảng năm 1944-1945, Ông là Toàn quyền ở Đông-Dương gồm 3 nước Việt-Nam, Campuchia và Lào.

Ông còn là Đại-Diện cho chính-phủ Vichy ở bên Pháp.

Ông ra lệnh xây dựng nhiều căn-cứ không-quân, đồn bót quân-sự ở khắp Đông Dương, đề-phòng lực-lượng Đồng Minh phản-công.

Tuy nhiên, người muốn không qua thiên định, kế hoạch ấy có hiệu quả nhưng cũng không thể chống đỡ nổi với lực lượng của Đồng Minh. Ông qua đời ngày 21 tháng 10 năm 1963.



ĐỜ-CU (Jean Decoux)



Cao Ủy D'ARGENLIEU

Cao Ủy Georges Thierry D'Argenlieu

Ông sinh ngày 07-08-1889 tại thành phố Brest nước Pháp, Ông là một nhà ngoại giao, nổi tiếng khắp Châu-Âu.

Trong đệ nhị thế chiến Ông đã trở thành Đô-Đốc Hải-Quân của Pháp. Thời gian sau đó lại được vinh-thắng Thống-Chế, quyền Tổng tư-linh.

Tháng 8 năm 1945, D'Argenlieu trở qua Việt-Nam giữ vai-trò quan trọng bậc nhất là: Cao-Ủy Đông-Dương.

Ông đưa ra kế hoạch chân chính và kiện toàn hệ thống phòng thủ Đông Dương nhưng đã bị thất bại. Ông từ trần năm 1964.

HAI BÀ TRUNG

* Bà Trung :

Tên thật là Trung-Trắc ở làng Hạ-Lôi, huyện Mê-Linh, tỉnh Phúc Yên, không ai còn nhớ Bà đã sinh vào năm nào.

Bà lập gia đình với chàng nho-sĩ Thi-Sách sống rất hạnh-phúc nhưng không được bao lâu, gã Thái-Thú Tô-Định lại giết chồng Bà.

Vì thù chồng, vì muốn cứu-quốc, Bà đứng lên kêu gọi dân chúng đánh đuổi giặc Tàu và Bà đã chiến thắng, xưng hiệu Trung-nữ-Vương.

Ba năm sau, trận đánh ác-liệt ở Cẩm-Kê, quân-binh của Bà bị đại-bại trước sức tiến công vũ-bão của tướng giặc Tàu là Mã-Viện.

Mùng 6 tháng 2 năm Quý-Mão (0043) Bà truyền lệnh lui quân về bờ sông Hát Giang, rồi rút gươm tự-sát.

* Bà Triệu :

Dân-chúng tôn xưng Bà là Triệu Trinh Nương, sách sử nước Tàu gọi là Triệu Âu là tỏ ý vừa khinh vừa sợ. Bà sinh khoảng năm 284 ở quận Cửu-Chân thuộc tỉnh Thanh Hóa, cha mẹ mất sớm, sống với anh ruột là Triệu-quốc Đạt.

Bà có chí lớn, thấy giặc Tàu cai-trị bạo ngược, Bà chiêu-mộ dân chúng nổi dậy chống bọn xâm-lược. Quân của Bà rất anh-hùng, xông-pha trên chiến-địa chẳng tiếc thân, làm cho quân Tàu khiếp sợ.

Về sau, vì quân ít, thế cô, Bà bại trận và hy-sinh ở Bồ-Điền.

Thi-sĩ VIỆT-CHÂU

Thi-sĩ Việt-Châu tên thật là Nguyễn-Xuân-Thiếp sinh năm 1918 nơi làng Tân Thạnh (Đốc Vàng) nay thuộc tỉnh Đồng-Tháp.

Ông là nhân vật tài-hoa mà hầu hết anh em đồng đạo đều nghe danh. Ông còn là văn-sĩ kiêm thi-sĩ, ông Việt-Châu có viết hai tập thơ xuất-sắc nhan đề "Lông ngỗng gieo tình" và "Hải-đường hoa rụng" kể lại hai cuộc tình-duyên của Trọng-Thủy,

Mị-Châu và Đường Minh Hoàng-Dương-Quý-Phi bằng những dòng thơ trữ-tình, bi-thương, đầy nước mắt.



Thi sĩ Việt Châu - NGUYỄN XUÂN THIẾP

Trong khi cùng ngồi trên xe với Đức Huỳnh Giáo-Chủ về Sài Gòn, ông có trao cho Ngài xem tập thơ “Lông ngỗng gieo tình” và xin Ngài cho lời bình luận.

Ngài liền ứng khẩu ngâm hai câu thơ, để phê-bình gián-tiếp áng văn thơ kiệt-tác của ông thi-sĩ Việt-Châu:

"Mị-Châu ơi hỡi Mị-Châu,
Mê chi thằng Chệt, để sầu cho cha ! "

Liền đó, Đức Huỳnh Giáo-Chủ bảo ông Việt-Châu hãy thử làm một bài thi miêu-tả tâm-trạng và phong-cảnh trên đường, đi xe chung với Ngài từ ngã ba Trung-Lương về Sài Gòn sau gần hai tháng Khuyến-Nông ở miền Tây.

Không hiểu vì sao, lúc ấy ông Nguyễn Xuân Thiếp lại cảm thấy bối-rối, đầu óc suy nghĩ lung tung, không thể viết thành thơ, cho dù chỉ một câu mở đề.

Đội thi-sĩ Việt-Châu ngồi nặn óc mãi mà không ra thơ, trong lúc ấy xe đã vượt qua cầu Bến-Lức, Đức Huỳnh Giáo Chủ liền vói lấy bút mực mà ông Thi-sĩ Việt Châu đang cầm trên tay, Ngài viết nhanh bài thơ trên.

Sau khi xem thơ xong, thi-sĩ Việt-Châu rất khiếp sợ, liền chấp hai tay cúi đầu bái-phục Ngài, rồi ông xin thọ giáo quy-y.

Ông Nguyễn-Xuân-Thiếp đã hy-sinh vì Đạo ở sân Vận Động thành phố Cần-Thơ ngày Mùng 2 tháng 9 năm Ất-Dậu (1945).

TÌNH YÊU

Vào cuối mùa Xuân năm 1946, Có một thiếu-nữ ở Sài Gòn rất xinh đẹp, với học-thức rộng, cô đang sống trong mái gia-đình sang giàu cùng chung Cha-Mẹ.

Thời-gian này Đức Huỳnh Giáo-Chủ tạm ngụ ở căn nhà số 50, đường Miche, nhà cô ấy ở gần kề, vì vậy cô thường gặp mặt Ngài, có lẽ vì kính mến đạo hạnh cao đẹp, nên Cô lại đem lòng thâm yêu, trộm nhớ Đức Huỳnh Giáo Chủ, mãi cho đến khi Ngài rời nơi ấy, để đi lánh mặt ở chiến-khu Miền Đông.

Một hôm, Cô đi đến viếng thăm Ngài ở tận nơi chiến-khu, biểu tặng quà lưu-niệm và trao cho Ngài một bức thơ tình, mà cô đã từng ấp-ủ trong tim...

Để phô-bày chí-nguyện tu-hành cao-đẹp của bậc giác ngộ và biểu lộ tình yêu nhân-loại đại đồng của đấng siêu-phàm. Ngài viết đáp lại cô 3 bài thi thất ngôn tứ-tuyệt bằng những lời lẽ rất trang-nghiêm, thanh-nhã, rồi trao lại thiếu nữ ấy, để cảm-hóa lòng người ! Ở chiến-khu Ngài cũng còn ứng-khẩu đáp lại 3 bài thơ trên, khi tướng Nguyễn-Bình hỏi: Giáo-Chủ đã có tình-yêu nào chưa?

Lẽ tất-nhiên, tên tuổi của cô thiếu-nữ ấy, chắc không xa lạ với các tín-đồ thân-cận của Ngài, nhưng vì là chuyện tình riêng, cho nên xin miễn đề-cập.

Dòng thời-gian tưởng chừng như đã đi vào lãng quên trong dĩ vãng....

Vài năm gần đây, bỗng có một bà lão ở Sài-Gòn đến viếng Tổ Đình, rồi bà tự nhận, chính Bà là người yêu đã gửi thơ tình cho Ngài, và đã được Ngài hồi-đáp 3 bài thơ như trên. Không rõ việc này, thực-hư ra sao?

Giáo sư PHẠM THIỀU

Giáo-Sư PHẠM-THIỀU sinh năm 1904.

Ông là bậc trí-thức lỗi-lạc, dạy học nhiều năm ở trường Pétrus Ký, học trò theo Ông học rất đông.

Bởi quý-mến những lời thơ câu văn tao-nhã hữu-tình, những cam ngôn mỹ từ điêu-dụng, những tư-tưởng thanh-cao thoát-tục và do lòng kính phục đức-độ khiêm tốn, siêu-phàm, mẫu-nhiệm của Đức Huỳnh Giáo-Chủ.

Giáo-Sư PHẠM-THIỀU luôn dành cho Ngài một cảm-tình sâu-sắc đậm đà, từ lời nói đến cử chỉ, ông đều tỏ ra một mực kính trọng Ngài.

Năm 1946, Giáo-Sư PHẠM THIỀU nhận thấy Ngài là nhân-tài xuất chúng, nên Ông sáng tác 5 bài thi thất ngôn tứ-tuyệt, ân-cần mời Đức Huỳnh Giáo Chủ tham-gia vào Ủy ban Hành-chánh Nam-Bộ, lúc ấy Ông là Chủ-Tịch.

Rất đỗi Giáo-sư Phạm-Thiều còn phải tôn-kính Ngài là bậc Minh triết, vậy mà cũng có một ít kẻ ngạo-báng, khinh-chê hiềm khích đức-độ của Ngài, cho nên bọn họ cũng đã chuẩn bị một âm mưu ám hại Ngài.

Để chứng-minh tấm lòng từ-bi hỉ-xả và ý-chí hy-sinh vô bờ của đấng giác-ngộ, không vì vương bận hiềm riêng mà hững-hờ với phận-sự cứu nước, không bởi tham danh cầu lợi, ngại-ngần chi nơi chốn hiểm-nguy gian-khô.

Vì vậy Ngài đã nhận lời mời và giữ nhiệm vụ là Ủy viên Đặc Biệt trong Ủy ban Hành Chánh Nam-Bộ.

Lần đầu tiên, một nhà trí-thức khoa-bảng lại nhìn nhận Đức Huỳnh Giáo-Chủ là đấng siêu-phàm, vì chính mắt ông đã thấy Ngài tỏa hào-quang sáng rực trong căn phòng ngủ, vào một đêm khuya ở chiến khu miền Đông.

(Muốn biết thêm chi tiết, xin tìm đọc tác phẩm: “Giáo-Sư Phạm Thiều”)

Năm 1954, Giáo-Sư PHẠM THIỀU tập kết ra Bắc tiếp-tục nhận nhiệm vụ mới là Đại sứ nước Tiệp-Khắc ở Đông Âu.

Sau năm 1975, ông trở lại công tác ở Sài Gòn.



Giáo sư PHẠM THIỀU

Ông HUỲNH VĂN TRÍ

Ông Huỳnh-Văn-Trí là thủ-lãnh nhóm Bình-Xuyên, từng vang tiếng một thời trong giới giang-hồ hào-hiệp, thường xuyên hoạt-động ở vùng Sài-gòn, Gia-Định, Chợ-Lớn và chiến khu miền Đông.



Ông HUỲNH VĂN TRÍ

Ông sinh năm 1903 nơi Bà-Queo gần Chợ-Lớn. thành-phố Sài-Gòn. Từ năm 1946 đến sau, Ông đã tham-gia vào lực-lượng Vệ-Quốc quân.

Trong thời-gian này, Đức Huỳnh Giáo Chủ có về sống chung với Chi-đội Bình-Xuyên của ông Huỳnh Văn Trí cho đến tháng 2 năm 1947.

Ông rất xứng đáng được Ngài khen là một khách anh-tài. Cho nên đã có một số đồng đạo gọi ông là Sư Thúc.

Sau năm 1975, thầy giáo Mẹo một tín đồ cao-niên, đặt câu hỏi: “Danh xưng Sư Thúc” là do ai đã đặt cho ông ? ông Mười Trí trả lời: Việc đó, tôi không biết.

Khi ký-kết Hiệp Định Genever 1954, đất nước chia hai. Ông đi tập-kết ra Bắc, sau đó ông quay về miền Nam. Đến năm 1975 Ông trở lại công-tác ở Sài-gòn.

Ông bất-ngờ bệnh đột-quy rồi từ trần Mùng 10 tháng 7 năm 1977.

Thiếu Tướng NGUYỄN GIÁC NGỘ



Thiếu Tướng NGUYỄN GIÁC NGỘ

Ông Nguyễn Văn Ngụot còn có tên riêng là Nguyễn-Giác-Ngộ thường được nhiều người gọi là ông Quán-Ngụot. Ông là một tín-đồ Phật Giáo Hòa-Hảo kiên-trinh, trung-liệt, đầy lòng yêu nước.

Năm 1941, Ông bị bọn Pháp bắt đày ra Côn-Đảo, đến khi năm 1945 Nhật đảo-chánh Pháp, Ông mới được thả về tự-do.

Ông là người chỉ-huy tài cao, đức trọng và thông-thạo chiến thuật, chiến-lược, có rất nhiều kinh-nhiệm trên chiến trường.

Cho nên đến cuối năm 1946. Ông được Đức Huỳnh Giáo-Chủ đề-cử chức-vụ Chỉ-Huy Trưởng các chi-đội I, chi-đội II, và chi-đội III tác-chiến để đánh các đồn lẻ của giặc Pháp,

Ông tuân theo lệnh của Ngài triệt để.

Ông Nguyễn-Giác-Ngộ sinh năm 1898 Mậu-Tuất, từng giữ cấp bậc Thiếu-Tướng trong thời Đệ nhất Cộng-Hòa.

Ông đặt bản-doanh gần Tây-An cổ-tự, ở làng Long-Điền, quận Chợ Mới, tỉnh Long-Xuyên.

Ông đã từ-trần ngày 22 tháng Chạp 1967. Hưởng thọ 70 tuổi.

Mộ phần của ông hiện nay, ở gần chùa Tây-An (Chợ Mới).

Trung Tướng TRẦN VĂN SOÁI



Trung Tướng TRẦN VĂN SOÁI

Ông Trần-Văn-Soái sinh năm 1887 Bình-Minh, Cái-Vồn, tánh tình can-đảm, có chí khí anh-hùng từng vang tiếng một thời trong giới giang-hồ.

Ông được Đức Huỳnh Giáo-Chủ cảm-hóa và chịu cúi đầu quy-y theo Ngài, sau nhiều thời gian bị thử-thách gay-go, tưởng chừng như huyền-thoại.

Ông đã trở thành một tín-đồ trung-liệt và nhân-nghĩa. Ông là Chỉ-huy-trưởng Chi Đội 1 và 2 Vệ-Quốc quân. Ông mang cấp bậc Trung-Tướng Tổng-tư-Lệnh Liên Minh Quân-Sự từ năm 1947- 1959 ở Cái Vồn.

Ông là một tướng lãnh can đảm trên chiến trường. Ông qua đời ngày 23 tháng Chạp năm 1959.

Ông PHAN VĂN TỶ



Ông PHAN VĂN TỶ

Ông Phan Văn Tỷ (Mười Tỷ) sinh năm 1909 tại ấp Trung I, làng Hòa-Hảo, quận Tân-Châu, tỉnh Châu-Độc lớn lên trong gia đình nông dân nghèo. Nay là thị-trấn Phú Mỹ, huyện Phú-Tân, tỉnh An-giang.

Ông là một tín-đồ Phật-giáo Hòa-Hảo rất kiên trinh, dũng-cảm và lanh-trí, từng đi theo phòng-vệ cận-kề bên Đức Huỳnh Giáo-Chủ năm 1946-1947, trong lúc Ngài từ miền Đông về miền Tây.

Ông cũng là nhân-vật duy nhất còn sống-sót trong đêm xảy ra biến-cố 25-02 nhuận năm Đinh Hợi (1947) tại rạch Cái-Nga, làng Đốc-Vàng Hạ, quận Thanh-Bình thuộc tỉnh Sa-Đéc...

Về sau ông từ-trần, vào ngày mùng 10-02 năm Kỷ-Tỵ (1981) do bị bệnh cảm lúc tuổi già./.